

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-ST
Ngày: 06-5-2022
V/v khiếu kiện Quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ;
2. Ông Trần Đình Đậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2021/TLST-HC ngày 10/11/2021 về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HC ngày 18/4/2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Khu Quế Tr, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Mạnh D, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: SN 3, tổ 2, phố T, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: VPĐKQSDĐ T.

Địa chỉ: Số 1166, đại lộ H, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Xuân D - Giám đốc VPĐKQSDĐ T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hải A - Phó giám đốc VPĐKQSDĐ T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: UBND phường D,

Địa chỉ: Phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Quốc Kh - Chủ tịch UBND phường D.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại Hưng - Phó Chủ tịch UBND phường D.

(Ông A, ông H có đơn xin xử vắng mặt; ông D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:* Ngày 23/7/2021, ông Trần Mạnh D (là người nhận ủy quyền của bà) đã nộp hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với thửa đất số 9, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m² thuộc khu Quế Tr, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Việt Trì. Sau khi nộp hồ sơ, VPĐKQSDĐ (sau đây viết tắt là VPĐKQSDĐ) thành phố Việt Trì đã có Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 gửi ông D, bà Th với nội dung: Ngày 01/9/2021, UBND phường D đã xác nhận trong Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 9, tờ bản đồ số 12, diện tích 583m² thuộc khu Quế Tr, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là thuộc quỹ đất công ích UBND phường và không phù hợp quy hoạch. Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định: 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì bà Lê Thị Th không đủ điều kiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Bà cho rằng bà làm đơn đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu nên theo Điều 105 của Luật đất đai 2013, Quyết định số: 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ tài nguyên và môi trường thì thẩm quyền xem xét và cấp Giấy chứng nhận QSD đất là của UBND thành phố Việt Trì chứ không phải của VPĐKQSDĐ T. Bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì:

- Hủy Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 của VPĐKQSDĐ T do ban hành trái thẩm quyền, tiếp nhận lại hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà để trình Phòng tài nguyên môi trường thẩm định trình UBND thành phố Việt Trì xem xét theo quy định.

- Yêu cầu UBND phường D phải kết luận lại về nguồn gốc đất theo đúng quy định của Điều 132 Luật đất đai. Gia đình bà không ký hợp đồng thuê đất công ích của UBND phường nên đây không phải là đất công ích. Việc UBND phường D kết luận không phù hợp quy hoạch nhưng không nêu rõ quy hoạch nào, duyệt năm nào là không đúng quy định; gây khó khăn, cản trở quyền của người dân.

Tại bản tự khai ngày 28/01/2022 và Biên bản lấy lời khai ngày 10/02/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có quan điểm: Yêu cầu hủy Công văn số: 1466/ CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 của VPĐKQSDĐ T, tiếp nhận lại hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th để trình phòng Phòng tài nguyên môi trường thành phố Việt Trì thẩm định, trình UBND thành phố Việt Trì xem xét theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bà Th không yêu cầu Tòa xem xét bất kỳ vấn đề nào khác.

2. *Người bị kiện VPĐKQSDĐ T và đại diện theo ủy quyền trình bày:* Thời gian tiếp nhận và trả lời cũng như nội dung Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 của VPĐKQSDĐ T đúng như người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày. Văn phòng cho rằng theo quy định của khoản 2 và điểm c khoản 5 Điều 60, khoản 3 và khoản 4 Điều 70 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP; mục 8.I. phần II Quy trình nội bộ giải quyết đối với thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ) thì VPĐKQSDĐ xác nhận vào đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hồ sơ không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận. Do đó, Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 của VPĐKQSDĐ T là ban hành đúng quy định.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, UBND phường D có lời khai thể hiện:* Căn cứ sổ mục kê, sổ địa chính xác lập năm 1999 đang lưu giữ tại UBND phường thì các thửa đất số: 284, 285, 323, 346 đều thuộc tờ bản đồ số 09 là đất công ích do địa phương quản lý. Diện tích đất bà Th đề nghị cấp GCNQSD đất hiện có một phần thuộc các thửa đất nêu trên, cụ thể:

- Thửa đất số: 284, tờ bản đồ 09 chiếm 101 m².
- Thửa đất số: 285, tờ bản đồ 09 chiếm 508 m².
- Thửa đất 323, tờ bản đồ 09 chiếm 508 m².
- Thửa đất số 346, tờ bản đồ chiếm diện tích 100 m²

Tại sổ bộ thuế không thể hiện bà Lê Thị Th có kê khai nộp thuế đối với các thửa đất này. Do vậy, việc bà Th cho rằng kết luận của UBND phường D không đúng là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết theo quy định và cho phép UBND phường D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

Ngày 25/01/2022, VPĐKQSDĐ T đã ban hành Công văn số: 117/CV-VPĐKQSDĐ với nội dung: VPĐKQSDĐ T xin thu hồi và hủy Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 về việc giải quyết hồ sơ cấp GCNQSD đất của bà Lê Thị Th.

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã tiến hành đối thoại và công khai chứng cứ theo quy định. Tại Biên bản đối thoại ngày 23/02/2022, các đương sự đã thống nhất: VPĐKQSDĐ T đã ban hành Công văn số: 117/CV-VPĐKQSDĐ ngày 25/01/2022 có nội dung thu hồi và hủy Công văn số: 1466/ CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 đồng thời tiếp nhận, xử lý lại hồ sơ đăng ký cấp GCNQSD đất của bà Lê Thị Th theo quy định khi bà Th có yêu cầu.

Ngày 27/02/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn kiến nghị với nội dung: Công văn số: 117/CV-VPĐKQSDĐ ngày 25/01/2022 của VPĐKQSDĐ T có nội dung thu hồi, hủy Công văn số: 1466/ CV-VPĐKQSDĐ

ngày 06/9/2021 nhưng không nêu rõ lý do của việc thu hồi và hủy văn bản này nên người khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đưa vụ án ra xét xử, buộc VPĐKQSDĐ T hủy Công văn số: 1466/ CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 do ban hành trái thẩm quyền và tiếp nhận lại hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th để trình phòng Phòng tài nguyên môi trường thành phố Việt Trì thẩm định, trình UBND thành phố Việt Trì xem xét theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không yêu cầu Tòa xem xét đến bất kỳ nội dung nào khác. Đối với hành vi xác nhận vào hồ sơ của UBND phường D, người khởi kiện xác định đây là căn cứ viện dẫn để chứng minh Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ sai phạm, phải thu hồi; người khởi kiện không đề nghị xem xét đến vai trò, trách nhiệm của UBND phường D trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không xuất trình thêm được chứng cứ gì mới ngoài những chứng cứ đã xuất trình trong quá trình giải quyết vụ án. Người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quan điểm:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hành chính, không ai có vi phạm gì.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th. Buộc bà Lê Thị Th phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự và ý kiến của kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 của VPĐKQSDĐ T về việc giải quyết hồ sơ cấp GCNQSD đất của bà Lê Thị Th là Quyết định hành chính và cơ quan ban

hành là cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện trên phạm vi địa giới hành chính của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 của Luật Tổ tụng Hành chính đây là quan hệ tranh chấp “Khiếu kiện Quyết định hành chính” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ của VPĐKQSDĐ T ban hành ngày 06/9/2021, ngày 08/11/2021 ông Trần Mạnh D nộp đơn khởi kiện của bà Lê Thị Th đến Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính, vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2]. Xét yêu cầu của người khởi kiện:

[2.1]. Về yêu cầu hủy Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 của VPĐKQSDĐ T: Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay tỉnh Phú Thọ chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nên theo khoản 2 Điều 105 của Luật đất đai 2013 và điểm b khoản 2 Điều 37 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định thì "Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam". Như vậy, chỉ UBND cấp huyện, thành phố (thuộc tỉnh) là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân... trên phạm vi địa giới hành chính quản lý nên việc xác định hộ gia đình, cá nhân... có đủ điều kiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không là trách nhiệm và thẩm quyền của UBND cấp huyện, thành phố (thuộc tỉnh) nên yêu cầu hủy Công văn số: 1466/ CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021 của người khởi kiện là có cơ sở. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ngày 25/01/2022 VPĐKQSDĐ T đã ban hành Công văn số: 117/CV-VPĐKQSDĐ về việc thu hồi và hủy Công văn số: 1466/ CV-VPĐKQSDĐ ngày 06/9/2021. Như vậy đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính không còn, việc người khởi kiện đề nghị Tòa án buộc VPĐKQSDĐ T tiếp nhận lại hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th để trình phòng Phòng tài nguyên môi trường thành phố Việt Trì thẩm định, trình UBND thành phố Việt Trì xem xét là không có căn cứ và không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[2.2]. Về yêu cầu UBND phường D phải kết luận lại về nguồn gốc đất theo

đúng quy định của Điều 132 Luật đất đai: Do quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu thể hiện: Các nội dung liên quan đến UBND phường D được người khởi kiện xác định là “viện dẫn” để chứng minh Công văn số: 1466/CV-VPĐKQSDĐ sai phạm chứ không đề nghị Tòa xem xét đến vai trò, trách nhiệm của UBND phường D trong vụ án này nên hành vi xác nhận vào hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND phường D đối với bà Lê Thị Th Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử quyết định xử bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị Th đối với người bị kiện là VPĐKQSDĐ T.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định

[4]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1]. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th đối với người bị kiện là Văn phòng ĐKQSDĐ T.

[2]. Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận bà Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0009655 ngày 08/11/2021.

Người khởi kiện có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hoa

